

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ1 Sĩ số: 46 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18000704	Đặng Văn	Bin				
2	18000665	Nguyễn Thái	Bình				
3	18001044	Đinh Văn	Chiến				
4	18000038	Đoàn Văn Nguyên	Chương				
5	18004955	Nguyễn Thế	Công				
6	18000906	Đinh Cao	Cường				
7	18003930	Đinh Hùng	Cường				
8	18000003	Nguyễn Hữu	Đang				
9	18000982	Đào Đức	Đạt				
10	18000663	Lê Tấn	Đạt				
11	18003100	Nguyễn Thành	Đạt				
12	18003128	Võ Văn	Đầy				
13	18003048	Võ Minh	Điền				
14	18000718	Bùi Hữu	Đức				
15	18003026	Phạm Quốc	Dũng				
16	18000445	Huỳnh Sỹ	Đường				
17	18003097	Mai Khánh	Duy				
18	18000092	Hồ Văn	Hân				
19	18000008	Dương Thanh	Hào				
20	18003105	Nguyễn Văn	Hậu				
21	18003040	Trần Văn	Hậu				
22	18003177	Phạm Thế	Hiển				
23	18000734	Vũ Thanh	Huy				
24	18000006	Đỗ Đức	Khải				
25	18000368	Bùi Nhật	Khánh				
26	18001092	Đặng Minh	Khánh				
27	18001052	Hà Ngọc	Khánh				
28	18001048	Võ Duy	Khoa				
29	18005024	Đỗ Duy	Khương				
30	18000013	Trần Trung	Kiên				
31	18000236	Lê Tấn	Kiệt				
32	18000028	Hà Văn	Lương				

33	18001074	Nguyễn Trọng	Nghĩa				
34	18000108	Phan Văn	Ngọc				
35	18000109	Phạm Văn	Nguyên				
36	18001000	Nguyễn Hoài	Phong				
37	18000143	Phạm Hoàng	Phúc				
38	18000469	Hồ Văn	Quân				
39	18000480	Nguyễn Hồng	Sơn				
40	18001043	Nguyễn Văn	Sơn				
41	18000585	Nguyễn Vũ Trường	Sơn				
42	18000015	Nguyễn Phát	Tài				
43	18000264	Trương Quốc	Thảo				
44	18000444	Huỳnh Văn	Trung				
45	18000627	Nguyễn Đăng	Việt				
46	18000586	Lê Đặng Trường	Vũ				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ2 Sĩ số: 40 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CƠ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18003653	Trần Đình Nam	A				
2	18003746	Cao Ngọc Tuấn	Anh				
3	18001455	Lê Quang	Bảo				
4	18003802	Trần Tiến	Bảo				
5	18001316	Võ Hoài	Bảo				
6	18001431	Lê Trung	Cang				
7	18001440	Nguyễn Minh	Chiến				
8	18001262	Nguyễn Tiết	Cương				
9	18001621	Lê Văn	Cường				
10	18001268	Dương Minh	Đức				
11	18001465	Phạm Đông	Dương				
12	18001264	Nguyễn Chí	Hào				
13	18001423	Nguyễn Minh	Hiếu				
14	18001391	Huỳnh Quang	Huy				
15	18001436	Nguyễn Hoàng	Huy				
16	18001463	Trần Quang	Huy				
17	18001467	Trần Quốc	Huy				
18	18001414	Bạch Tuấn	Kha				
19	18001451	Huỳnh Lê Vĩ	Khang				
20	18001341	Lê Tuấn	Khanh				
21	18001269	Huỳnh Đăng	Khoa				
22	18001469	Nguyễn Công	Minh				
23	18001410	Dương Hải	Nam				
24	18001462	Lê Vũ	Nghĩa				
25	18001441	Nguyễn Hà Trung	Nhân				
26	18001270	Trần Lập	Nhân				
27	18001317	Nguyễn Huỳnh Thái	Nhật				
28	18001271	Nguyễn Duy	Phong				
29	18001442	Nguyễn Thanh	Phong				
30	18001263	Nguyễn Văn	Quý				
31	18001384	Nguyễn Thanh	Sơn				
32	18001494	Nguyễn Thành	Sơn				

33	18001468	Lê Minh	Tâm				
34	18001449	Võ Đình	Thái				
35	18001457	Nguyễn Quốc	Thịnh				
36	18001434	Lê Minh	Thuận				
37	18001461	Đào Duy Nhật	Tiến				
38	18001464	Nguyễn Thành	Triển				
39	18001313	Đỗ Nguyên	Trình				
40	18001394	Trần Anh	Tuấn				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ3 Sĩ số: 43 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18001544	Nguyễn Khánh	An				
2	18001475	Lê Tuấn	Anh				
3	18003654	Nguyễn Minh	Chánh				
4	18001484	Võ Chí	Công				
5	18001485	Nguyễn Quang	Đại				
6	18001535	Nguyễn Thành	Đạt				
7	18001488	Lê Anh	Đô				
8	18003857	Phan Minh	Đức				
9	18001515	Trần Phúc	Đức				
10	18001510	Trương Phúc Trường	Đức				
11	18003783	Phạm Hoàng	Dũng				
12	18001512	Phạm Nguyễn Thanh	Duy				
13	18001526	Nguyễn Thanh	Giang				
14	18001507	Nguyễn Minh	Hải				
15	18001483	Nguyễn Nhật	Hiền				
16	18001566	Trần Đỗ Minh	Hiếu				
17	18001514	Phạm Minh	Hùng				
18	18001474	Nguyễn Văn	Huy				
19	18001560	Trần Quốc	Huy				
20	18001490	Trần Duy	Khánh				
21	18001914	Lâm Đăng	Khoa				
22	18001538	Đình Như	Khuê				
23	18001547	Giang Đức	Linh				
24	18001542	Trần Bình	Phương				
25	18001477	Hồ Bảo	Thắng				
26	18001590	Lê Đức	Thắng				
27	18001504	Nguyễn Phước	Thọ				
28	18001480	Thân Quốc	Toàn				
29	18001509	Nguyễn Minh	Trí				
30	18001593	Trần Minh	Trí				
31	18001618	Nguyễn Minh	Triết				
32	18001520	Nguyễn Minh	Trọng				

33	18001471	Nguyễn Thành	Trung				
34	18001487	Huỳnh Minh	Trường				
35	18001519	Nguyễn Lê Công	Trường				
36	18001479	Đặng Thanh	Tú				
37	16000993	Lê Anh	Tuấn				
38	18001500	Nguyễn Duy	Tuấn				
39	18001472	Trương Thanh	Tùng				
40	18001539	Võ Thanh	Tùng				
41	18001543	Nguyễn Vĩnh	Tường				
42	18001548	Nguyễn Phi	Vũ				
43	18001540	Trần Quang	Vũ				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ4 Sĩ số: 44 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18001636	Đặng Xuân	An				
2	18001652	Đặng Nguyễn	Bách				
3	18001637	Lê Trần Thế	Bảo				
4	18001681	Phạm Quốc	Bảo				
5	18001641	Phạm Thanh	Bình				
6	18001657	Trần Văn	Chánh				
7	18001613	Lê Trọng	Cường				
8	18001597	Phạm Ngọc Đại	Dương				
9	18001582	Trần Công	Dương				
10	18001680	Trần Huy	Hạ				
11	18003714	Nguyễn Mậu Ngọc	Hải				
12	18003865	Trần Quý	Hải				
13	18003819	Doãn Bá	Hiên				
14	18001619	Nguyễn Minh	Hiếu				
15	18003791	Nguyễn Trung	Hiếu				
16	18001609	Trương Văn	Hòa				
17	18001612	Lê Phúc	Huy				
18	18001632	Nguyễn Đức	Huy				
19	18001615	Trần Thanh	Huy				
20	18001569	Nguyễn Thuần	Kha				
21	18001675	Bùi Vĩ	Khang				
22	18001426	Nguyễn Trọng	Khiêm				
23	18001646	Vũ Duy	Khương				
24	18001661	Nguyễn Duy	Lâm				
25	18001659	Phạm Nguyễn Quốc	Lâm				
26	18001663	Võ Phước	Lộc				
27	18001428	Lê Đạt	Long				
28	18001572	Trần Ngọc	Minh				
29	18001623	Nguyễn Thanh	Nhân				
30	18001645	Trần Thành	Nhân				
31	18001570	Huỳnh Thanh	Phú				
32	18001629	Trần Hoài	Phương				

33	18001567	Hà Thanh	Sang				
34	18001634	Lê Quốc	Thái				
35	18001594	Lâm Quốc	Thắng				
36	18001610	Võ Quang	Thành				
37	18001669	Hồ Đức	Thịnh				
38	18001577	Lê Bảo	Thịnh				
39	18001579	Nguyễn Quốc	Thịnh				
40	18001627	Hồ Thanh	Trí				
41	18001633	Trần Văn	Trí				
42	18001667	Lê Thanh	Tùng				
43	18001650	Nguyễn Nhật	Tường				
44	18001668	Đặng Quốc	Vinh				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ5 Sĩ số: 45 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18001782	Nguyễn Đại Hồng	Ấn				
2	18001692	Phan Thị Ngọc	Ánh				
3	18001706	Nguyễn Đặng Phước	Đông				
4	18001808	Huỳnh Tuấn	Được				
5	18001726	Trần Hải	Dương				
6	18001732	Huỳnh Khánh	Duy				
7	18001771	Tô Đức	Duy				
8	18001737	Triệu Quốc	Duy				
9	18001685	Nguyễn Thái	Hà				
10	18001823	Cao Trung	Hiếu				
11	18001787	Đoàn Văn	Hiếu				
12	18003751	Đặng Hồng	Hưng				
13	18003707	Đoàn Việt Quang	Huy				
14	18003798	Dương Gia	Huy				
15	18003820	Lê Hoàng	Huy				
16	18001696	Lý Triệu	Khang				
17	18001717	Nguyễn Hữu	Khang				
18	18001695	Nguyễn Kiện	Khang				
19	18001826	Nguyễn Nhựt	Khang				
20	18001805	Ngô Đình	Khoa				
21	18004036	Võ Anh	Khoa				
22	18001711	Trần Nhật	Linh				
23	18001804	Nguyễn Tiến	Lộc				
24	18001786	Trần Nhật	Luân				
25	18001770	Nguyễn Kim	Mạnh				
26	18001812	Nguyễn Hoàng	Minh				
27	18001731	Nguyễn Thành	Nam				
28	18001776	Trần Trọng	Nghĩa				
29	18001697	Trần Văn	Nhân				
30	18001724	Đặng Thế	Phong				
31	18001743	Nguyễn Thanh	Phương				
32	18001815	Lâm Hoàng	Quân				

33	18001751	Lê Minh	Quân				
34	18005121	Huỳnh Ngọc	Quang				
35	18001682	Trần Anh	Quốc				
36	18001809	Lê Đức Tấn	Tài				
37	18001810	Lương Kim	Tài				
38	18001816	Võ Thanh	Tâm				
39	18001784	Lê Trọng	Tấn				
40	18001742	Huỳnh Chiến	Thắng				
41	18001746	Trần Ngọc	Thắng				
42	18001704	Hồ Lê	Thương				
43	18001758	Ngô Trần Quốc	Tiến				
44	18001779	Lâm Trường	Toàn				
45	18001701	Hoàng Quốc	Trung				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ6 Sĩ số: 39 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CƠ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18001854	Nguyễn Ngọc Bảo	Bảo				
2	18001873	Phạm Hữu	Chiến				
3	18001838	Lâm Tuấn	Đạt				
4	18001893	Lê Anh	Dũng				
5	18001871	Trần Thái	Dương				
6	18001827	Cao Tấn	Duy				
7	18001874	Nguyễn Phạm Khương	Duy				
8	18001891	Nguyễn Trường	Giang				
9	18001849	Nguyễn Thành	Hải				
10	18001861	Lê Sỹ	Hạnh				
11	18001894	Nguyễn Minh	Hiếu				
12	18001904	Trần Anh	Hiếu				
13	18001888	Phạm Võ Tấn	Huy				
14	18001858	Nguyễn	Huỳnh				
15	18003763	Dương Tuấn	Khải				
16	18001869	Nguyễn Phước	Khang				
17	18003780	Trần Duy	Khang				
18	18001847	Nguyễn Trung	Kiên				
19	18001857	Nguyễn Đạt	Kỳ				
20	18001840	Trần Ngọc	Linh				
21	18001878	Phạm Đình	Long				
22	18001829	Nguyễn Huỳnh Công	Lý				
23	18001899	Võ Minh	Mẫn				
24	18001837	Lê Quốc	Minh				
25	18001887	Nguyễn Quý	Nhân				
26	18001895	Nguyễn Hữu	Nhơn				
27	18001830	Đoàn Văn	Phúc				
28	18004667	Vũ Xuân	Quyên				
29	18001842	Lê Đức	Tài				
30	18001850	Nguyễn Minh	Tài				
31	18001868	Nguyễn Đào Minh	Tiền				
32	18001903	Nguyễn Minh	Trí				

33	18001844	Phạm Đình Cao	Trí				
34	18001880	Phạm Thanh	Triệu				
35	18001832	Nguyễn Minh	Trực				
36	18001905	Nguyễn Thành	Trung				
37	18001863	Hồ Tấn Minh	Tú				
38	18001889	Nguyễn Anh	Tuấn				
39	18001835	Trịnh Tuấn	Vũ				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ7 Sĩ số: 41 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN	CƠ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
			ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18001926	Nguyễn Trường An				
2	18002014	Nguyễn Duy Châu				
3	18001952	Võ Viết Cường				
4	18001946	Nguyễn Khoa Đăng				
5	18001920	Bùi Quốc Đạt				
6	18001955	Nguyễn Phúc Đạt				
7	18001962	Trần Tấn Đạt				
8	18001972	Nguyễn Duy Dương				
9	18001943	Đồng Thanh Duy				
10	18001982	Huỳnh Khánh Duy				
11	18001994	Phạm Đức Duy				
12	18002019	Tạ Ngọc Duyên				
13	18003098	Đặng Quang Hiệp				
14	18003111	Phạm Trung Hiếu				
15	18002007	Trần Quốc Hưng				
16	18003134	Nguyễn Quang Huy				
17	18003220	Dương Minh Khải				
18	18002873	Cao Nguyễn Nhật Khang				
19	18001968	Trần Ngọc Khôi				
20	18002022	Bùi Lý Thiên Long				
21	18001918	Nguyễn Ngọc Luân				
22	18001941	Nguyễn Quang Minh				
23	18001953	Nguyễn Hoài Phương Nam				
24	18003149	Nguyễn Hoàng Nam				
25	18001974	Nguyễn Trọng Nghĩa				
26	18003046	Mai Văn Ngọc				
27	18003206	Trần Hoàng Nguyên				
28	18002000	Trần Văn Nhớ				
29	18001961	Trần Hương Phát				
30	18002046	Nguyễn Thanh Phong				
31	18002011	Trần Anh Phú				
32	18001960	Trần Thanh Phương				

33	18002028	Nguyễn Phú	Quý				
34	18002027	Lâm Thành	Tài				
35	18001925	Phạm Hữu	Thịnh				
36	18001928	Nguyễn Minh	Toàn				
37	18001921	Lương Hữu	Trọng				
38	18002026	Vũ Thanh	Trường				
39	18001936	Nguyễn Phước Hoàng	Tùng				
40	18001980	Nguyễn Văn	Tuyển				
41	18001986	Nguyễn Trường	Vũ				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ8 Sĩ số: 47 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN	CƠ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
			ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18002071	Trần Tường An				
2	18002117	Trần Đình Chuyển				
3	18002075	Võ Hùng Cường				
4	18002125	Bùi Minh Đàm				
5	18002072	Nguyễn Văn Điền				
6	18002113	Nguyễn Ngọc Hoàng Dương				
7	18002103	Nguyễn Thanh Dương				
8	18002131	Đỗ Thanh Duy				
9	18002114	Lương Văn Quang Duy				
10	18002079	Nguyễn Đông Guôl				
11	18005452	Nguyễn Đăng Hải				
12	18002133	Nguyễn Huy Hùng				
13	18002105	Nguyễn Lý Hùng				
14	18002137	Bùi Hoàng Quốc Huy				
15	18002108	Nguyễn Đình Huy				
16	18003705	Nguyễn Trung Đại Long				
17	18002073	Võ Đoàn Hữu Luân				
18	18003706	Phan Tấn Lượng				
19	18002034	Giang Nhật Minh				
20	18002127	Đặng Hoàng Nam				
21	18002098	Nguyễn Trọng Nghĩa				
22	18002126	Hồ Hoàng Sĩ Nguyên				
23	18002134	Nguyễn Phúc Nguyên				
24	18002063	Lê Văn Nhân				
25	18002059	Đặng Thành Nhân				
26	18002076	Nguyễn Đặng Hạnh Nhân				
27	18003854	Nguyễn Trường Nhật				
28	18002102	Phạm Vũ Minh Nhật				
29	18002139	Phạm Nguyễn Duy Phát				
30	18002099	Lâm Thiên Phúc				
31	18002107	Võ Trí Phước				
32	18002088	Đặng Minh Phương				

33	18002086	Phan Thanh	Phương				
34	18002052	Bùi Lê Minh	Quân				
35	18002116	Nguyễn Ngọc	Sao				
36	18002036	Nguyễn Minh	Tân				
37	18002055	Nguyễn Trường	Thái				
38	18002122	Phan Hoàng	Thái				
39	18002058	Võ Văn	Thân				
40	18002085	Trần Chí	Thiện				
41	18002106	Trịnh Minh	Thiện				
42	18002044	Bùi Kim	Tòa				
43	18002031	Nguyễn Lâm Thanh	Tuấn				
44	18002060	Nguyễn Anh	Văn				
45	18002069	Bùi Quốc	Việt				
46	18002087	Nguyễn Quốc	Việt				
47	18002135	Nguyễn Ngọc	Vũ				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ9 Sĩ số: 43 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18002230	Nguyễn Phú	An				
2	18002251	Nguyễn Thành	An				
3	18002163	Lê Đức	Anh				
4	18002148	Nguyễn Hải	Đảng				
5	18002142	Lê Văn	Đức				
6	18001518	Nguyễn Quốc	Duy				
7	18002158	Trần Khánh	Duy				
8	18002155	Nguyễn Ngọc	Giàu				
9	18002218	Nguyễn Nhật	Hào				
10	18002257	Nguyễn Huy	Hiếu				
11	18002237	Nguyễn Xuân	Hiếu				
12	18002193	Dương Mạnh	Hùng				
13	18002187	Vũ Phạm Bảo	Huy				
14	18002181	Vũ Quang	Huy				
15	18002191	Lê Hoàng	Khang				
16	18002215	Nguyễn Đăng	Khang				
17	18002246	Phan Văn Trường	Khang				
18	18002186	Nguyễn Anh	Kiệt				
19	18002236	Võ Minh	Long				
20	18002235	Nguyễn Minh	Mẫn				
21	18002252	Kiều Công	Nam				
22	18002164	Võ Hoài	Nam				
23	18002242	Nguyễn Trung	Nhân				
24	18002194	Nguyễn Tấn	Phát				
25	18005247	Trần Anh	Quân				
26	18003679	Mai Anh	Quang				
27	18002144	Nguyễn Vinh	Quang				
28	18002143	Lê Chiến Hoàng	Quốc				
29	18003716	Nguyễn Công Thái	Sang				
30	18003793	Dương Ánh	Sáng				
31	18002174	Nguyễn Phùng Khánh	Sơn				
32	18002250	Lê Thành	Tài				

33	18003839	Kiều Tấn	Thắng				
34	18002166	Nguyễn Ngọc Chí	Thanh				
35	18003844	Nguyễn Quốc	Thanh				
36	18002190	Nguyễn Tấn	Thành				
37	18002249	Đình Tấn	Thuận				
38	18002160	Đặng Trung	Tính				
39	18002168	Lê Đức	Trung				
40	18002159	Nguyễn Minh	Tú				
41	18002141	Nguyễn Thanh	Tú				
42	18002253	Cao Lê Minh	Tuấn				
43	18002161	Nguyễn Thanh	Vương				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI	CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
	T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC				
TỐT				
KHÁ				
TRUNG BÌNH				
YẾU				
Không xếp loại				

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ10 Sĩ số: 45 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CƠ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18002359	Nguyễn Công	Bằng				
2	18002311	Mai Thanh	Bình				
3	18002351	Trần Nhật	Cương				
4	18002293	Đặng Quốc	Cường				
5	18002361	Mai Tấn	Đạt				
6	18001241	Nguyễn Thành	Đạt				
7	18002371	Trần Xuân	Diệu				
8	18002372	Trần Văn	Đô				
9	18002288	Trần Văn	Đức				
10	18002294	Nguyễn Văn	Dũng				
11	18002292	Đinh Khánh	Duy				
12	18002281	Mai Quốc	Hải				
13	18002366	Lê Nhật	Hào				
14	18002306	Vòng Tắc	Hầu				
15	18002308	Bùi Mai Tấn	Hưng				
16	18002321	Hà Khải	Hưng				
17	18001107	Nguyễn Bá Phi	Long				
18	18002305	Nguyễn Thành	Long				
19	18001236	Võ Hoàng	Long				
20	18002307	Võ Hoàng	Luân				
21	18002277	Ma Văn	Minh				
22	18002278	Phan Duy	Minh				
23	18002360	Nguyễn Văn	Ngà				
24	18001224	Đoàn Nhân	Nghĩa				
25	18002353	Lương Thành	Nguyên				
26	18001233	Phạm Khắc	Nguyên				
27	18002342	Vũ Phúc Long	Nhân				
28	18002295	Lê Hồng	Phi				
29	18002370	Trần Đình	Phi				
30	18002290	Phạm Duy	Quang				
31	18001227	Nguyễn Thanh	Tài				
32	18001225	Phạm Đình	Thanh				

33	18003647	Đỗ Duy	Thành				
34	18002362	Trần Mỹ Phú	Thành				
35	18003666	Trần Mạnh	Thìn				
36	18003677	Đỗ Đức	Thịnh				
37	18001243	Nguyễn Ngọc Anh	Thư				
38	18003874	Nguyễn Khánh	Thuận				
39	18002470	Võ Minh	Thuận				
40	18003713	Phan Hữu	Tính				
41	18002347	Trương Ứng	Triều				
42	18002283	Nguyễn Quốc	Triệu				
43	18002363	Trương Lê	Văn				
44	18002343	Nguyễn Minh	Vũ				
45	18001097	Phan Minh	Vũ				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CN011 Sĩ số: 37 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN	CƠ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
			ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18002508	Trương Ngọc Ân				
2	18002427	Nguyễn Tuấn Anh				
3	18002430	Nguyễn Công Chánh				
4	18002477	Nguyễn Hữu Đức				
5	18002461	Phạm Thái Hoàng Hiệp				
6	18002465	Nguyễn Trung Hiếu				
7	18002457	Nguyễn Khánh Huy				
8	18002521	Châu Kim Khoa				
9	18002399	Ngô Bùi Anh Khoa				
10	18002458	Phạm Gia Lên				
11	18002446	Nguyễn Hoài Liêm				
12	18002482	Võ Thành Lộc				
13	18002514	Đặng Phi Long				
14	18002378	Phan Văn Long				
15	18002396	Trần Đình Mẫn				
16	18002432	Lê Nhựt Minh				
17	18002393	Trần Ngọc Minh				
18	18002390	Huỳnh Hoàng Nguyên				
19	18002383	Khưu Tấn Phong				
20	18002450	Võ Minh Thiên Phước				
21	18002416	Võ Anh Quốc				
22	18002428	Nguyễn Quốc Quy				
23	18002385	Lê Ngọc Sơn				
24	18002426	Đặng Hoài Tây				
25	18002452	Võ Chí Thịnh				
26	18002519	Nguyễn Chí Thông				
27	18002476	Vương Minh Thông				
28	18002417	Trần Việt Tiến				
29	18002402	Võ Thanh Tiên				
30	18002418	Phạm Xuân Tình				
31	18002484	Nguyễn Quốc Toàn				
32	18002456	Phạm Minh Trí				

33	18002414	Nguyễn Trương Khả	Triết				
34	18003790	Lê Minh	Trung				
35	18002520	Nguyễn Trần Minh	Trung				
36	18003629	Nguyễn Lê Chánh	Truyền				
37	18002440	Đặng Xuân	Tùng				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ12 Sĩ số: 51 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18002524	Dương Thừa	Ân				
2	18002670	Cao Nguyễn Duy	Anh				
3	18002586	Huỳnh Sĩ	Bằng				
4	18002529	Huỳnh Trung	Bảo				
5	18002545	Trần Quốc	Bảo				
6	18002681	Nguyễn Chân	Chính				
7	18002555	Nguyễn Đức	Cương				
8	18002660	Nguyễn Tấn	Cường				
9	18002523	Đặng Quốc	Đạt				
10	18002550	Phạm Thế	Hiền				
11	18002683	Huỳnh Trọng	Hiếu				
12	18002656	Trần Minh	Hiếu				
13	18002684	Nguyễn Bảo	Hoàng				
14	18002623	Võ Hoàng	Hữu				
15	18002639	Phạm Vũ Quốc	Khang				
16	18002553	Võ Quốc	Khánh				
17	18002531	Lê Vĩnh	Lộc				
18	18002546	Nguyễn Phương Nhật	Long				
19	18002649	Trần Văn	Mão				
20	18002544	Phan Nhật	Minh				
21	18002675	Nguyễn Hữu	Nam				
22	18002672	K Hữu	Nghĩa				
23	18003078	Huỳnh Long	Nhật				
24	18002530	Nguyễn Minh	Nhựt				
25	18003091	Trần Minh	Nin				
26	18002666	Nguyễn Thanh	Nổi				
27	18003155	Hồ Tấn	Phát				
28	18002566	Nguyễn Đình	Phi				
29	18002525	Phạm Đan	Phi				
30	18003150	Mai Tỷ	Phú				
31	18003033	Đặng Hoàng	Phúc				
32	18003130	Đoàn Hoài	Phúc				

33	18003205	Võ Minh	Phương				
34	18003081	Võ Thanh	Phương				
35	18002582	Phạm Phú	Quốc				
36	18002663	Hoàng Quốc	Sơn				
37	18003144	Huỳnh Hồng	Sơn				
38	18005307	Lê Thanh	Tâm				
39	18002602	Võ Thành	Tân				
40	18003062	Nguyễn Văn	Thái				
41	18002595	Bùi Văn	Thông				
42	18002673	K' Yon Mạ	Thơs				
43	18002614	Vũ Minh	Thuận				
44	18002688	Đỗ Văn	Tiến				
45	18002543	Trần Thanh	Trà				
46	18002565	Huỳnh Anh	Trung				
47	18002583	Lê Văn	Trung				
48	18002612	Võ Văn	Trung				
49	18002557	Ninh Quốc	Tú				
50	18002556	Vũ Hoàng	Tuấn				
51	18002549	Lê Anh	Việt				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ13 Sĩ số: 42 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CƠ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18002738	Hà Gia	Bảo				
2	18002761	Nguyễn Văn	Bình				
3	18002746	Võ Ngọc	Bình				
4	18002775	Đỗ Thành	Chiến				
5	18002790	Huỳnh Sinh	Công				
6	18002810	Nguyễn Quốc	Cường				
7	18002693	Trần Quốc	Cường				
8	18002808	Nguyễn Thành	Đạt				
9	18002729	Võ Trung	Điện				
10	18002757	Phạm Quang	Đời				
11	18002840	Nguyễn	Dư				
12	18002700	Lê Ngô Quốc	Hiếu				
13	18002747	Đặng Nguyên	Hoàng				
14	18002736	Lý Đại	Hữu				
15	18002811	Trần Trọng	Hữu				
16	18002777	Huỳnh Hữu	Kha				
17	18002730	Nguyễn Lê Đình	Kha				
18	18002781	Lưu Thế	Long				
19	18005354	Hoàng Văn	Luận				
20	18002844	Trần Chí	Nhàn				
21	18002815	Võ Minh	Nhật				
22	18002812	Phạm Hoàng	Nhiệm				
23	18002842	Trần Thanh	Nhựt				
24	18002801	Lê Hoàng	Phú				
25	18002749	Trần Thiên	Phú				
26	18002799	Huỳnh Phạm Hữu	Phước				
27	18002839	Huỳnh Tấn	Phước				
28	18002692	Phạm Nhựt	Quang				
29	18002737	Huỳnh Công	Sang				
30	18002783	Đỗ Thành	Tâm				
31	18002814	Lê Trung	Thắng				
32	18002830	Võ Nhựt	Thanh				

33	18002821	Nguyễn Văn	Thật				
34	18002767	Nguyễn Long Vĩnh	Thiện				
35	18002697	Trần Ngọc	Thiện				
36	18002832	Huỳnh Văn Hưng	Thịnh				
37	18002750	Nguyễn Nhất	Thống				
38	18002748	Phạm Năng	Tĩnh				
39	18002699	Trần Minh	Tuấn				
40	18002704	Nguyễn Cao	Tường				
41	18002816	Trần Cát	Tường				
42	18002724	Dương Trí	Vỹ				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

QUẢN LÝ HSSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng
CÓ VẤN HỌC TẬP **I**

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CN014 Sĩ số: 43 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18002915	Trần Phạm Phước	An				
2	18002969	Ngô Hoài	Bảo				
3	18002931	Trần Khắc	Canh				
4	18002968	Lê Quốc	Đạt				
5	18000963	Nguyễn Lê Minh	Đạt				
6	18002944	Đoàn Huỳnh	Đông				
7	18003015	Nguyễn Trường	Duy				
8	18002895	Nguyễn Văn	Hân				
9	18002907	Lê Văn Trung	Hậu				
10	18002859	Vũ Xuân	Hậu				
11	18002864	Phan Nguyễn Duy	Khang				
12	18002912	Vì Văn	Khánh				
13	18002891	Lê Tuấn	Kiệt				
14	18002879	Nguyễn Đức	Linh				
15	18002874	Nguyễn Văn	Nhân				
16	18002910	Tạ Duy	Nhật				
17	18002905	Võ Minh	Nhật				
18	18002956	Nguyễn Quyền Yến	Nhi				
19	18003020	Nguyễn Hoàng	Nhu				
20	18002941	Lê Đoàn Đức	Phát				
21	18002866	Nguyễn Bá	Phúc				
22	18003010	Trần Minh	Quang				
23	18002975	Lê Tôn	Sang				
24	18002981	Nguyễn Văn	Sỹ				
25	18002995	Lê Anh	Thái				
26	18002893	Phạm Văn	Thắng				
27	18002889	Lê Hữu	Thành				
28	18002967	Dương Triệu	Thiên				
29	18002960	Nguyễn Thế	Thuần				
30	18002875	Đỗ Quyết	Tiến				
31	18003013	Lê Văn	Toàn				
32	18003007	Lê Văn	Trí				

33	18002971	Phạm Hữu	Trí				
34	18002890	Lâm Xuân	Trúc				
35	18002886	Lê Xuân	Trường				
36	18003871	Mai Phạm Quốc	Tuấn				
37	18005358	Nguyễn Thọ	Tuấn				
38	18003661	Trần Thanh	Tuấn				
39	18003873	Huỳnh Thanh	Tùng				
40	18002978	Nguyễn Hữu	Tường				
41	18003016	Nguyễn Hoài	Vũ				
42	18003838	Phạm Thạch	Vũ				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

QUẢN LÝ HSSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng
CÓ VẤN HỌC TẬP **I**

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ15 Sĩ số: 39 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18004280	Trần Ngọc	Châm				
2	18003880	Trần Bảo	Chí				
3	18003882	Lê Minh	Đạt				
4	18003885	Lê Minh	Đạt				
5	18004446	Lê Văn	Đạt				
6	18004154	Trần Anh Phát	Đạt				
7	18004156	Đặng Trung	Duy				
8	18003876	Huỳnh	Duy				
9	18004157	Nguyễn Văn	Hiền				
10	18003877	Trương Minh	Hiếu				
11	18004135	Nguyễn Trọng	Hiếu				
12	18004073	Phạm Ngọc	Huân				
13	18004094	Phạm Bá	Hưởng				
14	18004300	Lê Văn	Hữu				
15	18004165	Bùi Quang	Huy				
16	18003096	Trần Trọng	Khoa				
17	18003892	Nguyễn Trung	Kiên				
18	18004813	Nguyễn Thái	Nguyên				
19	18004247	Võ Đình	Nhi				
20	18004915	Huỳnh Kim	Phát				
21	18004477	Trương Tấn	Phát				
22	18004277	Võ Nhật	Phi				
23	18003733	Y Hoàng	Phi				
24	18005458	Nguyễn Chí	Phong				
25	18000080	Cao Đình	Phú				
26	18003896	Huỳnh Minh	Quang				
27	18004978	Phạm Văn	Sơn				
28	18004126	Lê Văn Tiến	Tài				
29	18003985	Nguyễn Quốc	Thăng				
30	18003184	Nguyễn Hữu	Thăng				
31	18004023	Huỳnh Nguyễn Phúc	Thịnh				
32	18003143	Ngô Gia	Thịnh				

33	18003079	Nguyễn Minh	Thông				
34	18004136	Nguyễn Minh	Tiến				
35	18003223	Cao Thanh	Tiến				
36	18003023	Lê Minh	Trí				
37	18003092	Lưu Nhật	Trường				
38	18003893	Nguyễn Lam	Trường				
39	18003080	Lê Trọng	Ý				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ16 Sĩ số: 41 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
				ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18003237	Lê Hoàng	Ẩn				
2	18003352	Võ Văn	Bảo				
3	18003320	Nguyễn Văn	Cường				
4	18003242	Thái Ngọc	Cường				
5	18003310	Trần Hải	Đăng				
6	18003392	Đỗ Thành	Đạt				
7	18003390	Lê Thành	Đạt				
8	18003387	Lê Từ	Duy				
9	18003344	Lơ Mu	Ellis				
10	18003266	Nguyễn Trọng	Hân				
11	18003259	Huỳnh Vũ	Hào				
12	18003265	Vũ Minh	Hậu				
13	18003288	Lê Thanh	Hiền				
14	18003272	Phạm Trọng	Hòa				
15	18003314	Ngô Dương Quốc	Hoàng				
16	18003359	Đặng Văn	Lâm				
17	18003274	Trần Chí	Linh				
18	18003381	Trần Nhựt	Lĩnh				
19	18003323	Lê Văn	Long				
20	18003318	Trần Minh	Luân				
21	18003300	Trần Nhựt	Nam				
22	18003350	Lê Trọng	Nghĩa				
23	18003394	Trần Văn	Nhàn				
24	18003370	Trần Thành	Nhân				
25	18003346	Vũ Văn	Nhật				
26	18003264	Nguyễn Minh	Phúc				
27	18003337	Lê Ngọc	Phương				
28	18003341	Nguyễn Thái Hào	Quang				
29	18003358	Từ Văn	Quyên				
30	18003243	Nguyễn Hồng	Sơn				
31	18003231	Trần Tuấn	Tài				
32	18003391	Nguyễn Trần Ngọc	Thắng				

33	18003334	Nguyễn Ngọc	Thành				
34	18003324	Hồ Thanh	Thuận				
35	18003290	Trần	Tín				
36	18003254	Nguyễn Văn	Tĩnh				
37	18003397	Huỳnh Mạnh	Trường				
38	18003302	Chu Văn	Tuân				
39	18003372	Trì Minh	Tuấn				
40	18003292	Mai Thanh	Tùng				
41	18003322	Nguyễn Sơn	Tùng				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CỐ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CỐ VẤN HỌC TẬP

I

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: I Năm học: 2020 - 2021

Lớp: 18C1-CNÔ17 Sĩ số: 40 Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN	CƠ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
			ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI
1	18003434	Phạm Nguyễn Trường An				
2	18003457	Nguyễn Tuấn Anh				
3	18003508	Nguyễn Phi Âu				
4	18003473	Nguyễn Gia Bảo				
5	18003562	Trương Thanh Bình				
6	18003625	Hoàng Văn Dân				
7	18002042	Đinh Hồ Hải Đăng				
8	18003545	Trịnh Hải Đăng				
9	18003546	Nguyễn Trường Giang				
10	18003604	Trần Huy Giang				
11	18003616	Trà Ngọc Hải				
12	18003403	Trần Ngọc Hiến				
13	18003470	Trần Ngọc Hoàng				
14	18003504	Phan Thanh Học				
15	18003506	Đặng Quang Huy				
16	18003426	Nguyễn Vĩnh Kỳ				
17	18003427	Đỗ Hữu Lợi				
18	18003518	Trang Sĩ Hữu Lợi				
19	18003465	Hoàng Long				
20	18003502	Nguyễn Duy Luân				
21	18003503	Võ Thành Luân				
22	18004071	Trần Huỳnh Nhật Phi				
23	18003406	Đặng Hoài Phong				
24	18003411	Phạm Hồng Phong				
25	18003499	Ngô Hoàng Phương				
26	18003543	Trần Quốc Sinh				
27	18003590	Trần Văn Tâm				
28	18003606	Nguyễn Văn Thắng				
29	18003623	Lê Văn Thanh				
30	18005699	Nguyễn Kiên Lê Thành				
31	18003577	Nguyễn Phan Minh Thành				
32	18003584	Nguyễn Minh Thiện				

33	18003583	Phạm Chí	Thoại				
34	18003558	Nguyễn Trọng	Thức				
35	18003460	Nguyễn Anh	Thương				
36	18005498	Phan Đức	Tiến				
37	18003440	Huỳnh Văn	Tính				
38	18003471	Nguyễn Xuân	Trường				
39	18003565	Bùi Quốc	Việt				
40	18003425	Phạm Lê Hoàng	Ý				

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV	
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %
XUẤT SẮC					
TỐT					
KHÁ					
TRUNG BÌNH					
YẾU					
Không xếp loại					

TP. Hồ Chí Minh, ngày. . . . tháng

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

I

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

ỚP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

ỚP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20....
ỚP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

ỚP TRƯỞNG

HĨA VIỆT NAM
nh phúc

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

ÓP TRƯỞNG

HĨA VIỆT NAM
nh phúc

[illegible]

GHI CHÚ

..... *năm 20*.....

.ỚP TRƯỞNG

HĨA VIỆT NAM
nh phúc

[illegible]

GHI CHÚ

..... *năm 20*.....
.ỚP TRƯỞNG

HĨA VIỆT NAM
nh phúc

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20....
ỚP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

ỚP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

ỚP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

ỚP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

.ÓP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

ÓP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20....

ỚP TRƯỞNG

[illegible][illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

ÓP TRƯỞNG

[illegible]

GHI CHÚ

..... năm 20.....

.....
.....

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: 1 Năm học: 2019 - 2020

Lớp: Sĩ số: Khoa: Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN	GV CHỦ NHIỆM		QUẢN LÝ HSSV		GHI CHÚ
			ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							
18							
19							
20							
21							
22							
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							

31							
32							
33							
34							
35							
36							
37							
38							
39							
40							
41							
42							
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		GV CHỦ NHIỆM		QUẢN LÝ HSSV		GHI CHÚ
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %	
XUẤT SẮC						
TỐT						
KHÁ						
TRUNG BÌNH KHÁ						
TRUNG BÌNH						
YẾU						
KÉM						

TP. Hồ Chí Minh, ngày. tháng năm 20. . . .

QUẢN LÝ HSSV

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

LỚP TRƯỞNG

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ: Năm học: 2016 - 2017

Lớp: Sĩ số: Khoa: Công nghệ Động lực

S TT		HỌ VÀ TÊN	CỐ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV		GHI CHÚ
			ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							
18							
19							
20							
21							
22							
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							

31							
32							
33							
34							
35							
36							
37							
38							
39							
40							
41							
42							
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

TỔNG KẾT LỚP

LOẠI		CÓ VẤN HỌC TẬP		QUẢN LÝ HSSV		GHI CHÚ
		T.SỐ	TỶ LỆ %	T.SỐ	TỶ LỆ %	
XUẤT SẮC						
TỐT						
KHÁ						
TRUNG BÌNH KHÁ						
TRUNG BÌNH						
YẾU						
KÉM						

TP. Hồ Chí Minh, ngày. tháng năm 20. . . .

QUẢN LÝ HSSV

CÓ VẤN HỌC TẬP

LỚP TRƯỞNG